TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4-TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 151/2026/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 29 tháng 05 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 201/2026/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: Chị Triệu Thị L, sinh ngày 24/5/1994; địa chỉ: Thôn Hai Luồng, xã Linh Hồ, tỉnh Tuyên Quang; CCCD số XXX do Bộ Công an cấp ngày 20/8/2025; SĐT: XXX.

Bị đơn: Anh Trương Minh X, sinh ngày 25/10/1986; địa chỉ: Thôn Hai Luồng, xã Linh Hồ, tỉnh Tuyên Quang; CCCD số XXXX.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 05 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 05 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa**:

Nguyên đơn chị Triệu Thị L và bị đơn anh Trương Minh X.

2. **Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau**:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị L và anh Trương Minh X thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về việc nuôi con: Chị Triệu Thị L và anh Trương Minh X thống nhất thỏa thuận giao cho anh Trương Minh X là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trương Quang H, sinh ngày 12/11/2018 cho đến khi cháu Trương Quang H đủ 18 tuổi; giao cho chị Triệu Thị L là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trương Phương N, sinh ngày 26/11/2014 cho

đến khi cháu Trương Phương N đủ 18 tuổi; không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng.

Sau khi ly hôn chị Triệu Thị L, anh Trương Minh X không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung sau khi ly hôn chị L, anh X có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản, công nợ chung của vợ chồng: Chị Triệu Thị L và anh Trương Minh X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Triệu Thị L tự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000 đồng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí chị Triệu Thị L đã nộp tạm ứng án phí tại Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang theo biên lai số 0000941 ngày 08/5/2026. Chị Triệu Thị L được hoàn trả 150.000 đồng tiền án phí chênh lệch.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 4 - Tuyên Quang;
- UBND xã Linh Hồ, tỉnh Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- THA dân sự tỉnh Tuyên Quang (Để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần X Đạt